**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ II -Môn: Giáo dục công dân 9**

***(Đây là đề cương ôn tập của HK2. Các em học sinh cần đọc những nội dungnày và làm bài tập theo SGK9(ko làm bài tập của bài 15,( còn các bài khác có thể xem thêm nếu có điều kiện)***

***Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân***

Khái niệm hôn nhân?

 *Hôn nhân*

- Là sự liên kết đặc biệt giữa một nam và một nữ trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, được pháp luật công nhận.

- Tình yêu chân chính là cơ sở của hôn nhân.

Ý nghĩa của tình yêu chân chính đối với hôn nhân (là cơ sở quan trọng của hôn nhân; chung sống lâu dài và xây dựng gia đình hoà hợp hạnh phúc. Có tình yêu chân chính, con người sẽ có sức mạnh vượt qua mọi khó khăn thử thách trong cuộc sống, hôn nhân không dựa trên cơ sở tình yêu chân chính sẽ dẫn đến gia đình bất hạnh).

Tìm hiểu những quy định của pháp luật nước ta về hôn nhân. Chú ý những điều kiện cơ bản để được kết hôn.

 *Những qui định của pháp luật nước ta về hôn nhân:*

*a. Những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở VN:*

- Hôn nhân là do tự nguyện, tiến bộ, một vợ, một chồng, vợ chồng bình đẳng.

- Được kết hôn với các dân tộc, tôn giáo, người nước ngoài.

- Vợ chồng có nghĩa vụ thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

*b. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân:*

+ Được kết hôn:

- Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn.

- Việc kết hôn do nam nữ tự nguyện quyết định và phải được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

+ Cấm kết hôn:

- Với những người đang có vợ hoặc chồng

- Người mất năng lực hành vi dân sự.

- Cùng dòng máu trực hệ. Có họ trong 3 đời.

- Cha mẹ nuôi với con nuôi, cha mẹ vợ (chồng) với dâu (rễ), bố dượng với con riêng vợ, mẹ kế với con riêng chồng.

Không công nhận kết hôn giữa những người cùng giới tính.

+ Qui định của quan hệ vợ chồng:

- Vợ chồng bình đẳng, có quyền và nghĩa vụ ngang nhau.

- Phải tôn trọng nhân phẩm, danh dự, nghề nghiệp của nhau.

Trách nhiệm của công dân:

 - Cần thận trọng, nghiêm túc trong tình yêu và hôn nhân.

 - Không vi phạm pháp luật về hôn nhân.

- Với HS cần đánh giá đúng bản thân, hiểu luật hôn nhân gia đình.

Thảo luận về chủ đề tình yêu tuổi học trò \_ Có nên yêu sớm khi đang ở tuổi học trò không? Vì sao?

***Bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.***

*Khái niệm lao động?*

*- Lao động* là hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất, các giá trị tinh thần cho xã hội.

- Lao động là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của đất nước và nhân loại.

- Mọi hoạt động lao động, miễn là có ích đều đáng quí trọng.

*Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.*

*a/ Quyền lao động của công dân*: Công dân có quyền tự do sử dụng sức lao động của mình để học nghề, tìm việc làm, chọn nghề có ích cho xã hội, đem lại thu nhập cho bản thân và gia đình.

*b/ Nghĩa vụ lao động của công dân*: công dân phải có nghĩa vụ lao động để nuôi bản thân, gia đình, góp phần sáng tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội, duy trì và phát triển đất nước.

Nhà nước có chính sách khuyến khích lao động của nhà nước.

*Hợp đồng lao động.*

- Là sự thỏa mãn giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.

- Dựa trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng.

 *Qui định của Bộ luật lao động đối với trẻ chưa thành niên.*

- Cấm nhận trẻ em chưa đủ 15 tuổi vào làm việc.

- Cấm sử dụng người lao động dưới 18 tuổi làm việc nặng, nguy hiểm, độc hại.

- Cấm lạm dụng, cưỡng bức ngược đãi người lao động.

*5) Nhà nước đã có những chính sách gì để bảo hộ người lao động?(thi):* Qui định thời gian lao động, chế độ tiền lương, chế độ nghỉ ngơi, bảo hiểm lao động. Khuyến khích các hình thức bảo hiểm xã hội khác. Ủng hộ mọi hoạt động tạo ra việc làm cho người lao động

Chú ý xử lí các tình huống đưa ra ở các bài tập.

\_ Bài tập 2: Hà: Không được tuyển vào biên chế nhà nước vì lí do gì?

\_ Bài tập 4: Ý kiến về 2 quan niệm và giải thích.

\_ Hợp đồng lao động: là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động và việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.

***Bài 15: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý của công dân*.**

Khái niệm vi phạm pháp luật? Chú ý các loại vi phạm pháp luật. Cho ví dụ từng loại.

 *Vi phạm pháp luật.*

- Là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

- Là cơ sở để xác định trách nhiệm pháp lý

 *Các loại vi phạm pháp luật:*

- Vi phạm pháp luật hình sự.

- Vi phạm pháp luật dân sự.

- Vi phạm pháp luật hành chính.

- Vi phạm kỷ luật.

Trách nhiệm pháp lý? Các loại trách nhiệm pháp lý? Cho ví dụ từng loại. (thi)

*Trách nhiệm pháp lý*:

Là nghĩa vụ đặc biệt mà cá nhân, tổ chức cơ quan vi phạm pháp luật phải chấp hành những biện pháp bắt buộc do Nhà nước qui định.

*Các loại trách nhiệm pháp lý:*

Trách nhiệm hình sự.

Trách nhiệm dân sự.

Trách nhiệm hành chính.

Trách nhiệm kỷ luật.

*Thế nào là người có năng lực trách nhiệm pháp lý (thi)*

Là người có khả năng nhận thức, điều khiển được việc làm của mình, được tự do lựa chọn cách xử sự và chịu trách nhiệm về hành vi đó

*Ý nghĩa của trách nhiệm pháp lý:*

Trừng phạt, ngăn ngừa, giáo dục người vi phạm pháp luật.

Giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật.

Răn đe mọi người không được vi phạm pháp luật.

Trách nhiệm:

*+ Đối với công dân*:

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

- Chống các hành vi vi phạm pháp luật.

+ *Đối với học sinh*:

- Vận động mọi người tuân theo pháp luật.

- Học tập, lao động tốt.

- Đấu tranh chống các hiện tượng vi phạm pháp luật.

Ý nghĩa việc áp dụng chế độ trách nhiệm pháp lý để: Trừng phạt, ngăn ngừa cải tạo người vi phạm pháp luật; giáo dục họ có ý thức tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; Răn đe mọi người không được vi phạm pháp luật giáo dục ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; hoàn thành, bồi dưỡng lòng tin vào pháp luật và công lý trong nhân dân; Ngăn chặn, hạn chế, từng bước xóa bỏ hiện tượng vi phạm pháp luật trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

***Bài 16: Quyền tham gia quản lý nhà nước quản lý xã hội của công dân.***

 Quyền tham gia quản lý nhà nước, xã hội là gì? Gồm 3 quyền

 + Quyền tham gia xây dựng bộ máy nhà nước và các tổ chức xã hội.

 + Tham gia bàn bạc những công việc chung.

 + Tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá các hoạt động, các công việc chung của Nhà nước và xã hội.

*Ai có quyền tham gia quản lí nhà nước? Toàn bộ công dân Việt Nam đang sinh sống trong và ngoài nước*

Công dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng cách:

+ Trực tiếp, cho ví dụ cụ thể? *-Trực tiếp: tham gia các công việc của nhà nước, bàn bạc đóng góp ý kiến và giám sát hoạt động của các cơ quan cán bộ công chức nhà nước*

 ( Tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội; Tham gia ứng cử vào Hội đồng nhân dân)

+ Gián tiếp, cho ví dụ cụ thể? *Gián tiếp: Thông qua đại biểu nhân dân để họ kiến nghị lên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.*

 (Góp ý xây dựng phát triển kinh tế địa phương, góp ý việc làm của cơ quan quản lí nhà nước trên báo chí…)

-Trách nhiệm của nhà nước: tạo điều kiện và bảo đảm để nhân dân phát huy quyền làm chủ mọi mặt của mình.( Quy định bằng pháp luật, Kiểm tra giám sát việc thực hiện.)

**-** Trách nhiệm của công dân :

 + Hiểu rõ nội dung, ý nghĩa, và cách thực hiện.

 + Nâng cao phẩm chất, năng lực và tích cực tham gia thực hiện tốt.

\_ Liên hệ học sinh thực hiện quyền này như thế nào trong nhà trường và địa phương

(+ Học tập, lao động tốt, rèn luyện ý thức kỉ luật.

+ Tham gia, góp ý, xây dựng lớp, chi đoàn…

+ Tham gia các hoạt động ở địa phương

+ Tham gia hoạt động ủng hộ người nghèo, tuyên truyền kế hoạch hoá gia đình, bài trừ các tệ nạn xã hội….